TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 16-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP.HCM.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga

2/ Ông Phạm Văn Tuyền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 293/2021/TLST - HS ngày 20/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST – HS ngày 19/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, giới tính: Nam; sinh năm 1977, tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKHKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nguyễn Văn I, sinh năm 1943; họ tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1945; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/7/2021 (bắt theo Quyết định truy nã). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1964; nơi cư trú: B13/16N1/29A, tổ X, ấp M, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Phan Minh M, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện Y, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960; nơi cư trú: A8/6 ấp B, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1972; nơi cư trú: B5/1 ấp P, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 25 phút, ngày 07/01/2018 Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh trên đường tuần tra phát hiện nhiều người đang tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua ăn tiền tại bãi đất trống thuộc tổ 8, ấp 2B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh nên tiến hành bắt giữ 05 người bao gồm: Trần Văn V, Phan Minh M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L và Trần Văn Q đưa về trụ sở Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.000.000 đồng; 06 hột bầu cua, 01 cái đĩa bằng nhựa, 01 cái thau bằng kim loại và 01 tấm giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Hồ sơ sau đó, được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra giải quyết.

Qua điều tra thì xác định được hành vi phạm tội của từng người như sau:

Đối với hành vi phạm tội của Trần Văn V: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/01/2018, V rủ mọi người chơi lắc bầu cua ăn tiền. Sau đó, V về nhà lấy 06 hột bầu cua, 01 cái đĩa bằng nhựa, 01 cái thau bằng kim loại và 01 tấm giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và mang theo số tiền 2.000.000 đồng quay trở lại bãi đất trống trên để làm cái lắc bầu cua. V quy định mỗi tụ đặt từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Chơi được một lúc V thua hết 1.600.000 đồng nên mượn Phan Minh M số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục làm cái. Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, khi V đang làm cái, các con bạc đang đặt tiền thì bị Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh vào bắt quả tang. Thu giữ trên người của V số tiền 9.410.000 đồng dùng đề đánh bạc.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì tiền dùng để đánh bạc của Trần Văn V là: 9.410.000 (tiền dùng để đánh bạc của V) +1.000.000 đồng (tiền thu trên chiếu bạc) + 2.800.000 đồng (tiền của M dùng để đánh bạc) + 550.000 (tiền của T dùng để đánh bạc) + 2.900.000 đồng (tiền của L dùng để đánh bạc) = 16.660.000 đồng.

Đối với hành vi phạm tội của Phan Minh M: Khoảng hơn 12 giờ, ngày 07/01/2018, M mang theo số tiền 4.500.000 đồng đến sòng bầu cua để tham gia chơi. M tham gia đặt tụ khoảng 20 ván với số tiền từ 50.000 đồng/ván đến 300.000 đồng/ván. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì M huề vốn. Lúc này, V hỏi mượn M số tiền 2.000.000 đồng. Do có công việc nên M đi về. Khoảng 15 giờ cùng ngày, M mang theo số tiền 2.500.000 đồng quay lại sòng bầu cua để tiếp tục chơi. M chơi liên tiếp 03 ván và thắng 300.000 đồng. Ván bị

bắt quả tang khi V đang làm cái, M chuẩn bị đặt số tiền 100.000 đồng thì bị Công an vào bắt quả tang thu giữ số tiền 2.800.000 đồng dùng để đánh bạc.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì tiền dùng để đánh bạc của Phan Minh M là: 9.410.000 (tiền dùng để đánh bạc của V) + 2.800.000 đồng (tiền của M dùng để đánh bạc) =12.210.000 đồng.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn L: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/01/2018, L mang theo số tiền 7.500.000 đồng đến sòng bầu cua, L sử dụng số tiền 2.500.000 đồng dùng đánh bạc. Tham gia đặt ván đầu L đặt bầu số tiền 200.000 đồng, kết quả 02 trái bầu nên thắng 400.000 đồng, ván tiếp theo đặt 200.000 đồng thì bị Công an xã ập vào bắt quả tang, lúc này L lấy 200.000 đồng vừa đặt xuống bàn lên. L bị thu giữ số tiền 7.900.000 đồng, trong đó có 2.900.000 đồng dùng để đánh bạc.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn L là: 9.410.000 (tiền dùng để đánh bạc của V) + 2.900.000 đồng (tiền của L dùng để đánh bạc) = 12.310.000 đồng.

Đối với hành vi vi phạm của Trần Văn Q: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/01/2018, Q mang theo số tiền 600.000 đồng đến sòng bầu cua để tham gia chơi. Tham gia đặt tụ liên tục 02 ván thua hết 150.000 đồng thì nghỉ và đến quán cà phê gần đó uống nước. Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, Công an xã đến bắt quả tang mời Q về làm việc. Q bị thu giữ trên người số tiền 450.000 đồng dùng để đánh bạc. Tiền dùng để đánh bạc của Q: 450.000 đồng.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 07/01/2018, T mang theo số tiền 400.000 đồng đến sòng bầu cua để tham gia chơi. T tham gia liên tiếp 03 ván, mỗi ván 50.000 đồng. T thắng được 150.000 đồng. Ván bị bắt quả tang T chuẩn bị đặt 50.000 đồng thì bị Công an vào bắt quả tang thu giữ số tiền 550.000 đồng dùng để đánh bạc.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn T là: 9.410.000 (tiền dùng để đánh bạc của V) + 550.000 (tiền của T dùng để đánh bạc) =9.960.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Trần Văn V, Phan Minh M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên. Lời khai này phù hợp với lời khai của các đối tượng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 23/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Trần Văn V 06 tháng tù; Phan Minh M 06 tháng tù; Trần Văn L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (Bản án số 105/2018/HS-ST – đã có hiệu lực pháp luật).

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T quá trình điều tra đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy nã số 06 ngày 30/3/2018, đến ngày 01/7/2021 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh bắt được bị cáo.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.000.000 đồng, 06 hột bầu cua, 01 cái đĩa bằng nhựa, 01 cái thau bằng kim loại và 01 tấm giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; thu giữ của Trần Văn V số tiền 9.410.000 đồng, tiền V dùng để đánh bạc; thu giữ của Phan Minh M số tiền 2.800.000 đồng, tiền M dùng để đánh bạc; thu giữ của Nguyễn Văn T số tiền 550.000 đồng, tiền T dùng để đánh bạc; thu giữ của Nguyễn Văn L số tiền 7.900.000 đồng và 01 điện thoại di động. Trong đó số tiền 2.900.000 đồng, tiền L dùng để đánh bạc; thu giữ của Trần Văn Q số tiền 450.000 đồng tiền Q dùng để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT – VKS - BC ngày 15 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và phạt bổ sung bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại tòa hoàn toàn phù với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 74 – 85); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang… cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 07/01/2018, tại bãi đất trống thuộc tổ 8, ấp 2B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua ăn tiền thì bị phát hiện bắt quả tang. Trong đó, bị cáo V là người làm cái, bị cáo T và M, L tham gia đặt tụ.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn T là: 9.410.000 (tiền dùng để đánh bạc của V) + 550.000 (tiền của T dùng để đánh bạc) =9.960.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Đối với Trần Văn V, Phan Minh M, Trần Văn L: Ngày 23/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt V 06 tháng tù; M 06 tháng tù; L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (Bản án số 105/2018/HS-ST – đã có hiệu lực pháp luật). Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hại cho xã hội, vì đánh bạc là một trong những tệ nạn gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội, đây chính là nguyên nhân sâu xa phát sinh một số loại tội phạm khác. Những người có hành vi vi phạm tùy tính chất mức độ sẽ bị xử lý theo pháp luật; bị cáo nhận thức được điều này nhưng do tính tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên đã cố ý phạm tội. Ngoài ra, việc chơi bạc còn tạo cho con người có thói quen trông đợi vào sự rủi may trong cuộc sống, biếng lười lao động, không chú tâm làm ăn lương thiện, là nguyên nhân dẫn đến sự đổ vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình. Do đó, khi lượng hình cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án, chỉ bắt được được bị cáo theo Quyết định truy nã. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến tình tiết này mà có mức án nghiêm đối với bị cáo.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền dùng để đánh bạc không lớn. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên kết hợp với

chính sách hình sự nhằm giáo dục là chính để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Vật chứng của vụ án: Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được giải quyết xong tại Bản án án hình sự sơ thẩm số 105/2018/HS-ST ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Ở dạng tội phạm này ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Ghi nhận đã được giải quyết xong tại Bản án án hình sự sơ thẩm số 105/2018/HS-ST ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn